

BAN TỔ CHỨC - CÁN
BỘ CHÍNH PHỦ
Số: 151/TCCP-TC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 4 tháng 8 năm 1997

THÔNG TƯ

Hướng dẫn về công tác tổ chức và tiền lương của ban quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao.

Căn cứ Nghị định 181/CP ngày 9/11/1994 của Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ.

Căn cứ Nghị định 36/CP ngày 24/4/1997 của Chính phủ về ban hành quy chế khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao.

Căn cứ Chỉ thị số 264/TTg ngày 24/4/1997 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành các văn bản hướng dẫn thực hiện Nghị định 36/CP ngày 24/4/1997 về quy chế khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao. Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ hướng dẫn thực hiện công tác tổ chức và tiền lương của Ban quản lý các khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao như sau:

I. VỀ THÀNH LẬP CÁC BAN QUẢN LÝ:

1. Nguyên tắc chung:

a. ở các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi chung là tỉnh) chỉ có các khu công nghiệp (hoặc chỉ có các khu chế xuất) quy định tại Điều 2.- Quy chế khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao ban hành kèm theo Nghị định số 36/CP ngày 24/4/1997 của Chính phủ (sau đây trong Thông tư này gọi tắt là Quy chế 36/CP) được Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập một Ban quản lý để trực tiếp quản lý các khu công nghiệp (hoặc các khu chế xuất) trên địa bàn; có tên gọi thống nhất là ban quản lý các khu công nghiệp (hoặc Ban quản lý các khu chế xuất) kèm theo tên địa danh hành chính tỉnh.

b. ở các tỉnh có các khu công nghiệp và các khu chế xuất quy định tại Điều 2 Quy chế 36/CP được Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập một Ban quản lý chung

để trực tiếp quản lý tất cả các khu công nghiệp và khu chế xuất trên địa bàn, có tên gọi thống nhất là Ban quản lý các khu công nghiệp và chế xuất kèm theo tên địa danh hành chính tỉnh.

c. Trường hợp cá biệt Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập một Ban quản lý riêng để quản lý một khu công nghiệp.

Các Ban quản lý quy định tại khoản a, b, c mục 1 phần I được gọi chung trong Thông tư này là Ban quản lý khu công nghiệp cấp tỉnh.

d. ở các khu công nghiệp, khu chế xuất (nếu có) quy định tại Điều 2 Quy chế 36/CP có phạm vi hoạt động trên địa bàn liên tỉnh, được Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập một Ban quản lý để trực tiếp quản lý các khu công nghiệp, khu chế xuất; có tên gọi thống nhất là Ban quản lý khu công nghiệp (hoặc Ban quản lý các khu công nghiệp và chế xuất) kèm theo tên địa danh địa phương nơi xây dựng khu công nghiệp (hoặc kèm theo địa danh hành chính liên tỉnh).

e. ở mỗi khu công nghệ cao quy định tại Điều 2 Quy chế 36/CP được Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập một Ban quản lý để trực tiếp quản lý khu công nghệ cao, có tên gọi thống nhất là Ban quản lý khu công nghệ cao kèm theo tên địa danh địa phương nơi xây dựng khu công nghệ cao.

2. Hồ sơ và thủ tục đề nghị thành lập Ban quản lý:

Ủy ban nhân dân tỉnh nơi có khu công nghiệp, khu chế xuất lập hồ sơ trình Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ban quản lý quy định tại khoản a, b, c mục 1 phần I.

Bộ Khoa học Công nghệ và Môi trường lập hồ sơ trình Thủ tướng Chính phủ về thành lập Ban quản lý khu công nghệ cao.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư trình Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ban quản lý các khu công nghiệp, khu chế xuất hoạt động trên địa bàn liên tỉnh.

Hồ sơ trình Thủ tướng Chính phủ gồm có:

- Tờ trình Thủ tướng Chính phủ.
- Đề án thành lập Ban quản lý.

- Các văn bản phê duyệt của Chính phủ hoặc Thủ tướng Chính phủ về quy hoạch và thành lập các khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao.
- Văn bản đề nghị Thủ tướng Chính phủ bổ nhiệm các chức danh lãnh đạo của Ban quản lý theo quy định tại Điều 28 Quy chế 36/CP (theo hướng dẫn tại phần III của Thông tư này).

Hồ sơ lập thành 3 bộ gửi: Thủ tướng Chính phủ, Ban quản lý các khu công nghiệp Việt Nam, Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ mỗi nơi 1 bộ. Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ chủ trì và phối hợp với các cơ quan có liên quan thẩm định trình Thủ tướng Chính phủ xem xét quyết định.

II. NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN VÀ TỔ CHỨC BỘ MÁY CỦA CÁC BAN QUẢN LÝ:

Ban Quản lý khu công nghiệp cấp tỉnh, khu công nghiệp liên tỉnh, khu công nghệ cao là cơ quan trực tiếp quản lý các khu công nghiệp; khu chế xuất; khu công nghệ cao. Ban quản lý có Trưởng ban phụ trách, một số Phó Trưởng ban, một số uỷ viên và bộ máy giúp việc; được sử dụng con dấu hình quốc huy và là đơn vị dự toán ngân sách Nhà nước. Các khoản thu ngân sách trên địa bàn khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao phải nộp vào ngân sách Nhà nước. Các khoản chi theo chế độ cho hoạt động của ban Quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao do ngân sách Nhà nước đài thọ.

1. Nhiệm vụ, quyền hạn của các Ban quản lý:

Ban quản lý khu công nghiệp cấp tỉnh hoặc ban quản lý khu công nghiệp liên tỉnh thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Điều 27 Quy chế 36/CP.

Đối với Ban quản lý khu công nghệ cao ngoài việc thực hiện nhiệm vụ quyền hạn quy định tại Điều 27 Quy chế 36/CP còn được bổ sung thêm một số nhiệm vụ, quyền hạn phù hợp với tính chất hoạt động và yêu cầu quản lý của khu công nghệ cao, do Ban Tổ chức - cán bộ Chính phủ phối hợp với Bộ Khoa học Công nghệ và Môi trường và Ban quản lý các khu công nghiệp Việt Nam trình Thủ tướng Chính phủ quyết định.

2. Tổ chức bộ máy của các Ban quản lý:

a. Quy định về việc tổ chức các phòng:

Việc tổ chức số lượng phòng trực thuộc Ban quản lý phải tuân thủ các quy định sau:

- Đảm bảo thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ của Ban, mà nhiệm vụ của các phòng không chồng chéo lẫn nhau; thuận lợi cho Ban trong điều hành công việc.
- Khối lượng công việc của mỗi phòng phải đủ để bố trí ít nhất 4 biên chế làm việc thường xuyên. Phòng có biên chế từ 4-5 người được bố trí 1 Trưởng phòng; phòng có biên chế từ 6 người trở lên được bố trí Trưởng phòng và một Phó phòng.
- Số lượng phòng phù hợp với sự phát triển về quy mô và khối lượng công việc của Ban quản lý ở từng thời kỳ; không nhất thiết các Ban quản lý đều có số lượng phòng giống nhau.

b. Mô hình chung về bộ máy của Ban quản lý

1. Văn phòng
2. Phòng quản lý quy hoạch và môi trường
3. Phòng quản lý đầu tư
4. Phòng quản lý lao động.
5. Phòng quản lý doanh nghiệp.
6. Phòng xuất nhập khẩu
7. Đại diện Ban quản lý tại các khu công nghiệp.

Căn cứ vào các quy định tổ chức phòng tại khoản a, mục 2 phần II và mô hình chung nói trên, từng Ban quản lý xây dựng mô hình bộ máy cụ thể của Ban mình cho phù hợp với điều kiện thực tế nhưng tối đa số phòng không quá số lượng của mô hình chung và có thể gộp một số phòng thành 1 phòng chung giúp Trưởng ban quản lý một số lĩnh vực. Bộ máy của Ban quản lý khu công nghệ cao được vận dụng mô hình trên và tùy theo nhiệm vụ cụ thể của Ban quản lý, Bộ Khoa học Công nghệ và Môi trường, Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ có hướng dẫn điều chỉnh riêng.

Bộ máy của Ban quản lý khu công nghiệp cấp tỉnh do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định theo đề nghị của Trưởng ban quản lý khu công nghiệp cấp tỉnh.

Bộ máy của Ban Quản lý Khu công nghiệp trên địa bàn liên tỉnh do Trưởng ban quản lý quyết định, sau khi có sự thoả thuận của Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ bằng văn bản.

Bộ máy của Ban quản lý khu công nghệ cao do Bộ trưởng Bộ Khoa học Công nghệ và Môi trường quyết định theo đề nghị của Trưởng ban quản lý khu công nghệ cao.

3. Tổ chức sự nghiệp trực thuộc Ban quản lý:

Việc thành lập Trung tâm dịch vụ việc làm trực thuộc Ban quản lý do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định theo Điều 17 Quy chế 36/CP và theo hướng dẫn của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội; trường hợp khu công nghiệp nằm trên địa bàn liên tỉnh thì do Ủy ban nhân dân tỉnh nơi Ban quản lý khu công nghiệp liên tỉnh đặt trụ sở chính quyết định.

Các tổ chức sự nghiệp thuộc Ban quản lý khu công nghệ cao do Thủ tướng Chính phủ quyết định theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Khoa học Công nghệ và Môi trường, Ban quản lý các khu công nghiệp Việt Nam và ý kiến thẩm định của Bộ trưởng, Trưởng ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ. 4. Tổ chức các cơ quan chuyên ngành đặt tại khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao:

Tuỳ theo tính chất và khối lượng công việc từng thời kỳ của các khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao; Ban quản lý đề nghị các cơ quan chuyên ngành thương mại, tài chính, Hải quan, công an... cử đại diện có thẩm quyền làm uỷ viên kiêm nhiệm của Ban hoặc đặt cơ quan đại diện để giải quyết trực tiếp công việc cho từng khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao.

Việc tổ chức và cơ chế hoạt động, biên chế, kinh phí hoạt động của các cơ quan đại diện này do các cơ quan chuyên ngành cấp trên quy định và bố trí.

III. CÔNG TÁC CÁN BỘ:

1. Quy trình và thủ tục bổ nhiệm các chức danh lãnh đạo Ban quản lý và các đơn vị trực thuộc Ban quản lý:

a. Bổ nhiệm Trưởng ban, Phó trưởng quản lý khu công nghiệp cấp tỉnh:

Ủy ban nhân dân tỉnh làm văn bản đề nghị Thủ tướng Chính phủ bổ nhiệm Trưởng ban (kèm theo sơ yếu lý lịch của người được đề nghị bổ nhiệm, có dán ảnh cỡ 4 x 6).

Trưởng ban quản lý các khu công nghiệp Việt Nam có ý kiến bằng văn bản về đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh và gửi Bộ trưởng, Trưởng ban Tổ chức - Cán bộ